TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS-ST
Ngày 01-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Trọng Khôi
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông: Dương Thanh Bình
Ông: Dương Minh Thiết

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 01/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Lê Duy H, sinh năm 1990

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Không; văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Lê Thanh V, sinh năm 1950; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1953. Hiện đều làm ruộng, cư trú tại thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Gia đình có 04 anh em, bản thân là con út. Vợ, con: chưa có.

- Nhân thân: Năm 2013 bị Công an phường T, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

- Tiền án:

Bản án số 19/2015/HSST ngày 31/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 17.500.000đ). Bị cáo đã chấp hành hình phạt tù ngày 22/8/2015, chấp hành xong án phí ngày 07/9/2015.

Bản án số 05/2017/HSST ngày 16/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 1.450.000đ). Bị

cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2017; chấp hành xong án phí ngày 26/5/2017.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tự thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

* Người bị hại:

1. Chị Đỗ Thị C, sinh năm 1984 (có mặt)

2. Anh Trần Văn K, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Đều cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Hà Thị L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 15, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Tô Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 83 chợ B, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKS-LG ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Lê Duy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Duy H, sinh năm 1990 ở thôn C, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang là đối tượng nghiện ma túy, có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2018 đến ngày 04/6/2018, H đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 26/4/2018, H đi bộ từ nhà lên thị trấn K, huyện Lạng Giang chơi. Khi đi qua nhà anh Trần Văn K, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; H thấy nhà anh K không có ai ở nhà (cổng và cửa nhà chính đều đóng khóa) nên đã nảy sinh ý định vào nhà anh K tìm tài sản trộm cắp. H trèo qua tường vây vào bên trong rồi tiếp tục trèo lên cây sung giáp phòng đầu hồi nhà anh K và leo lên đỉnh mái nhà chính. Sau đó, H dùng tay tháo tấm ngói bờ lô xi măng lợp trên mái nhà ra và chui xuống gian phòng đầu hồi nhà, bám theo sen hoa cửa sổ xuống dưới nhà tìm tài sản trộm cắp. H quan sát và phát hiện trong ngăn tủ ở phòng ngủ có 01 chiếc túi vải dạng cặp sách, bên trong túi có đựng một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell cùng dây sạc và chuột máy tính. H xách chiếc túi vải rồi đi ra rút chốt ngang cửa lách đi ra ngoài rồi trèo tường vây ra ra bên ngoài. Sau đó, H mang chiếc máy tính vừa trộm cắp đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Tô Văn

N, sinh năm 1988 ở số 83, chợ B, xã N, huyện Lạng Giang bán được 2.000.000đ. Khi bán máy tính, H không nói nguồn gốc chiếc máy tính đó cho anh N biết. Số tiền bán máy tính trộm cắp, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐ ngày 10/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, màn hình 15,6 inch có giá 8.000.000đ.

Vụ thứ hai: Buổi sáng ngày 02/6/2018, H đi bộ từ thị trấn K, huyện Lạng Giang về nhà. Khi đi qua nhà chị Đỗ Thị C, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; H thấy gia đình chị C không có ai ở nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà chị C trộm cắp tài sản. H trèo tường vây vào bên trong rồi lấy 01 con dao để ở đầu hồi nhà bếp để cậy chốt trong cửa bếp. Sau đó, H đi vào trong bếp thông lên nhà chính vào buồng ngủ để tìm tài sản trộm cắp. H mở ngăn tủ bên phải đựng quần áo, lục tìm lấy ở đáy tủ trên cùng 900.000đ tiền mặt. Sau đó, H quay lại nhà bếp tháo chiếc máy bơm nước ở dưới gầm bếp gas và mang ra bụi tre cách nhà chị C khoảng 500m cất giấu. H đi về nhà thay quần áo rồi quay lại mang chiếc máy bơm vừa trộm cắp được đến bán cho chị Trịnh Thị T, sinh năm 1983 ở thôn 15, xã H, huyện Lạng Giang lấy 200.000đ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày 02/6/2018, H tiếp tục đi bộ quay lại nhà chị C để trộm cắp tài sản. H trèo qua tường bao vào trong rồi đi qua nhà bếp thông lên nhà chính vào phòng ngủ mở ngăn kéo tủ nhựa đựng quần áo trộm cắp 02 điện thoại di động (01 chiếc điện thoại Nokia và 01 chiếc điện thoại Samsung); H tiếp tục quay ra phòng khách lấy 01 bộ loa vi tính (gồm 03 chiếc loa) rồi đem bộ loa đó đến bán cho chị T được 150.000đ. Còn 02 chiếc điện thoại đã bị hỏng thấy không sử dụng được nên H vứt ở đoạn đường gần Trung tâm y tế dự phòng huyện Lạng Giang.

Đến khoảng gần 24 giờ cùng ngày 02/6/2018, H tiếp tục đi bộ quay lại nhà chị C theo lối cũ đi vào phòng khách trộm cắp chiếc tivi hiệu Panasonic, màn hình phẳng, màu đen, loại 32inch treo trên tường rồi mang đến bán cho chị T được 500.000đ. Toàn bộ số tiền bán tài sản trộm cắp của gia đình chị C, H đã sử dụng chi tiêu cá nhân và mua ma túy hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐ ngày 07/7/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 máy bơm nước có giá 900.000đ; 01 ti vi Panasonic màu đen, màn hình 32 inch có giá 3.500.000đ; 01 bộ loa vi tính màu đen có 300.000đ; 02 chiếc điện thoại Nokia và Samsung đã cũ có giá 0đ; Tổng số tài sản và tiền gia đình chị C bị Lê Duy H trộm cắp là 5.600.000đ.

Đối với những tài sản H trộm cắp sau đó đem bán cho chị T. Quá trình làm việc, chị T khai nhận có mua chiếc tivi của H nhưng đã bán cho người không quen biết, các tài sản còn lại chị T không nhớ có mua của H hay không và hiện cũng không có tại nhà chị T nên Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản trả lại cho bị hại.

Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã bị hỏng, H khai vứt ở đoạn đường gần Trung tâm Y tế dự phòng huyện Lạng Giang. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Vụ thứ ba: Khoảng 07 giờ sáng ngày 04/6/2018, Lê Duy H khai cùng Nguyễn Việt D, sinh năm 1996 ở thôn M, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi xe mô tô của D từ thành phố Bắc Giang lên huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang chơi. D điều khiển xe mô tô chở H đi theo quốc lộ 31, khi đến địa phận thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang thì H phát hiện thấy nhà chị Hà Thị L, sinh năm 1984 khóa cửa bên ngoài. H nảy sinh ý định trộm cắp và bảo D đỗ xe để H vào trộm cắp tài sản. D đồng ý đỗ xe ở ngoài đường trước cửa nhà chị L đợi. Sau đó, H xuống xe đi bộ đến cột điện ở sườn phía Đông nhà chị L rồi trèo lên đỉnh cột điện và ngồi lên dây cáp viễn thông rê người đến sát tường nhà chị L. H đứng lên trên dây cáp dùng hai tay bám vào tường sân thượng để đu người lên và chui vào trong gian mái sân thượng nhà chị L. H đi từ sân thượng theo cửa tum xuống cầu thang vào nhà chị L tìm tài sản trộm cắp. H vào phòng ngủ nhấc chiếc tivi hiệu Asazo màn hình phẳng loại 32 icnh treo trên tường xuống rồi đi vào nhà bếp lấy 01 túi tơ dứa có quai xách ra đựng chiếc tivi đó. Tiếp đó, H ra mở tủ đựng quần áo trong phòng ngủ lục tìm tài sản nhưng không phát hiện gì. Sau đó, H xách túi đựng ti vi ra cầu thang lấy 01 chiếc máy rửa xe cho vào túi rồi quay vào nhà bếp lấy 01 đoạn dây điện mục đích để buộc dây vào túi xách thả tài sản trộm cắp xuống dưới cho D. H kéo dây điện lên vứt tại sân thượng và theo lối vào nhà lúc ban đầu để đi xuống đất nơi D đang đợi. Sau đó, D lái xe chở H ngồi sau ôm túi đồ trộm cắp được xuống thành phố Bắc Giang tìm nơi tiêu thụ. H và D đem bán máy rửa xe cho một cửa hàng sửa chữa điện nước ở đường Giáp Hải, thành phố Bắc Giang (H không nhớ địa chỉ cụ thể) được 400.000đ và bán chiếc tivi cho một người không quen biết được 800.000đ. Số tiền trên H và D cùng mua ma túy sử dụng hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐ ngày 16/8/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận: 01 ti vi màn hình phẳng loại 32 inch, nhãn hiệu Asazo có giá 3.500.000đ; 01 máy bơm rửa xe màu đen có giá 1.800.000đ; 01 máy tính xách tay hiệu Vaio có giá 10.000.000đ; 01 vòng đeo cổ bằng vàng hiệu 9999 có giá 18.300.000đ. Tổng số tài sản định giá là 33.600.000đ.

Đối với các tài sản H khai lấy trộm của nhà chị L do H không nhớ địa điểm bán và người mua nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường + Bản ảnh hiện trường + thực nghiệm điều tra; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt Lê Duy H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2018. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin lỗi bị hại và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ; nghe lời khai của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xác định được, Lê Duy H là đối tượng nghiện ma túy; Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2018 đến ngày 04/6/2018, Lê Duy H đã một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 26/4/2018, tại gia đình anh Trần Văn K, sinh năm 1975 ở thôn Đ, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Lê Duy H có hành vi trộm cắp một chiếc máy tính xách tay trị giá 8.000.000đ của gia đình anh K.

Vụ thứ hai: Ngày 02/6/2018, tại gia đình chị Đỗ Thị C, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Lê Duy H có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước, 02 chiếc điện thoại, 01 bộ loa vi tính, 01 ti vi Panasonic 32 inch và 900.000đ. Tổng tài sản H trộm cắp của gia đình chị C là 5.600.000đ.

Vụ thứ ba: Khoảng 7 giờ sáng ngày 04/6/2018, tại gia đình chị Hà Thị L, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Lê Duy H có hành vi trộm cắp 01 ti vi, 01 máy rửa xe của gia đình chị L. Tổng tài sản H trộm cắp của gia đình chị L là 5.300.000đ.

Tổng trị giá tài sản mà H trộm cắp là 18.900.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2013 bị Công an phường T, thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 31/3/2015 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt H 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2015, chấp hành xong án phí ngày 07/9/2015. Tại Bản án số 05/2017/HSST ngày 16/02/2017 Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2017, chấp hành xong án phí ngày 26/5/2017; nay chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện 2 lần phạm tội, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do vậy cần áp dụng điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông, sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến công hạng 3. Nên cần áp dụng điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy chưa có vợ con, không có việc làm, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc bố mẹ đẻ, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn K yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 8.000.000đ bằng giá trị chiếc máy tính gia đình bị mất trộm; Chị Đỗ Thị C yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 5.600.000đ bằng giá trị tài sản và tiền gia đình bị trộm cắp; Chị Hà Thị L yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 10.000.000đ và tổng tài sản bị mất theo lời khai của chị L là 33.600.000đ. Giữa lời khai của Lê Duy H và chị L có mâu thuẫn về tài sản, tiền bị mất, nên Cơ quan điều tra đã cho chị L và Lê Duy H đối chất. Tuy nhiên, Lê Duy H chỉ thừa nhận trộm cắp 01 tivi, 01 máy rửa xe,

ngoài ra không trộm cắp tài sản nào khác. Ngoài lời khai của chị L thì không có tài liệu chứng minh H lấy trộm số tiền 10.000.000đ, 01 máy tính xách tay và 01 vòng đeo cổ bằng vàng hiệu 9999 như chị L đã khai. Do vậy cần buộc bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh K 8.000.000đ; bồi thường cho chị C 5.600.000đ; bồi thường chị L 5.300.000đ.

[6] Về vật chứng: Đối với 420.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt nam, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án do vậy cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với anh Tô Văn N: Do khi đem máy tính trộm cắp đến bán, H không nói về nguồn gốc tài sản, anh N cũng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Do thời gian đã lâu, cửa hàng có nhiều khách đến mua, bán nên anh N không nhớ có mua máy tính của H hay không, cũng không nhớ bán cho ai nên không có căn cứ thu hồi được được tài sản trả lại cho bị hại.

Đối với chị Trịnh Thị T là người mua tài sản do bị cáo H trộm cắp mang đến bán, khi bán H không nói cho chị T biết, chị T cũng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Ngoài lời khai của bị cáo H, Cơ quan điều tra không còn tài liệu khác chứng minh chị T tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với Nguyễn Việt D, Cơ quan điều tra đã triệu tập lấy lời khai và cho đối chất với Lê Duy H. Tuy nhiên, D không thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản cùng H, ngoài lời khai của H không có tài liệu khác chứng minh hành vi trộm cắp của D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Án phí: Bị cáo Lê Duy H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lê Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt Lê Duy H 01(một) năm 03(ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/7/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp Dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 589 Bộ luật Dân sự.

Xử buộc bị cáo Lê Duy H phải bồi thường cho anh Trần Văn K 8.000.000đ; bồi thường cho chị Đỗ Thị C 5.600.000đ; bồi thường chị Hà Thị L 5.300.000đ.

* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo H 420.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Lê Duy H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 945.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất 10%/ 1 năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt án vắng mặt.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi